

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 trên địa bàn huyện Bình Chánh

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 trên địa bàn huyện Bình Chánh như sau:

I. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân huyện Bình Chánh, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân, mồ côi cha mẹ, mồ côi; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục học khi trúng tuyển và giảm áp lực giao thông theo chủ trương của Thành phố.

2. Phân đầu 100% trẻ trong độ tuổi đi học kể cả tạm trú đều được đến trường. Phân đầu 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 và khuyến khích học sinh các lớp còn lại được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng Kế hoạch những năm tiếp theo cho các lớp còn lại học 2 buổi/ngày.

Tiếp tục triển khai xây dựng trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Trường Mầm non Hoa Phượng 1, Trường Mầm non Hướng Dương 2, Trường Tiểu học Phong Phú 2 và Trường THCS Phong Phú.

Khuyến khích các trường trung học tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Huyện. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường công lập trên địa bàn Huyện.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

5. Phần đầu 100% việc đăng ký nhập học bằng hình thức trực tuyến (theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo), trong đó cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện hai giai đoạn: kiểm tra thông tin tuyển sinh và xác nhận nhập học trên hệ thống dữ liệu tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>.

Việc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại trường sau khi đã xác nhận nhập học sẽ thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của các trường. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường mầm non

- Dân số độ tuổi sinh năm 2018 (5 tuổi): 6.805 trẻ.
- Tuyển vào lớp mẫu giáo 5 tuổi: 100% trẻ 5 tuổi: 6.805 trẻ.
- Huy động trẻ vào nhóm trẻ: 2.766 trẻ/20.736 trẻ, tỷ lệ 13,34%; Lớp Mầm: 5.444 trẻ/6.792 trẻ, tỷ lệ 80,15%; Lớp Chồi: 6.969/7.327 trẻ, tỷ lệ 95,11%.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

Dân số độ tuổi sinh năm 2017 (6 tuổi): 10.428 trẻ.

Tuyển vào lớp 1: 100% trẻ 6 tuổi: 10.428 trẻ.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Tổng số học sinh lớp 5: 10.521 học sinh.
- Dự kiến hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 10.521 học sinh.
- Dự kiến tuyển vào lớp 6: 10.521 học sinh.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường mầm non

a) 100% trẻ 5 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Huyện theo kế hoạch do Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp quy định (*Bảng chỉ tiêu đính kèm*). Đảm bảo cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi và trẻ trong độ tuổi nhà trẻ được đi học. Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

Phần đầu tất cả trẻ trong độ tuổi đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh cá nhân. Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh đầu cấp hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non theo quy định.

c) Tiếp tục triển khai đề án xây dựng trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Trường Mầm non Hoa Phượng

1 (xã Vĩnh Lộc A) với số lượng tuyển sinh lớp Mầm: 3 lớp, 75 trẻ; lớp Chồi: 3 lớp 90 trẻ; lớp Lá: 3 lớp 105 trẻ và Trường Mầm non Hướng Dương 2 (xã Phong Phú) với số lượng tuyển sinh lớp Mầm: 2 lớp, 50 trẻ.

d) Thời gian huy động trẻ

- Các trường thông báo kế hoạch tuyển sinh từ ngày 20 tháng 5 năm 2023.
- Phụ huynh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để thực hiện việc đăng ký thông qua mã định danh đã báo cáo với nhà trường (các trường hợp chưa có mã định danh phải báo với trường đang học hoặc phòng Giáo dục và Đào tạo để được hỗ trợ). Đồng thời trong giai đoạn này cha mẹ học sinh tiến hành rà soát lại các thông tin của học sinh trên trang tuyển sinh đầu cấp, nếu có sai sót thì tiến hành báo cáo trực tuyến trên hệ thống, cũng như tải lên các hồ sơ minh chứng để các trường sẽ tiến hành điều chỉnh phù hợp với hồ sơ gốc chính xác.
- Các trường bắt đầu tiếp nhận hồ sơ nhập học trực tuyến kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.
- Danh sách huy động trẻ được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023. Đảm bảo việc thực hiện bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè

e) Thành phần hồ sơ

- Đơn xin nhập học (*theo quy định của Phòng Giáo dục Mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo*);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy chứng nhận sức khỏe (*Theo quy định của Phòng Giáo dục Mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo*)

2. Tuyển sinh vào lớp 1

a) Tuyển sinh lớp 1

- 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Huyện vào học lớp 1 theo danh sách do Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp Huyện quy định (*Bảng chỉ tiêu đính kèm*).

- Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến. Trong đó đặt mục tiêu trẻ vào lớp 1 đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh cá nhân. Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh đầu cấp hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

- Không nhận học sinh sớm tuổi và không nhận học sinh ngoài danh sách nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh theo danh sách phân bổ của Ủy ban nhân dân Huyện. Trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp Huyện xét duyệt.

- Đảm bảo 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (trừ các trường tiểu học Phạm Văn Hai, Vĩnh Lộc 1, Vĩnh Lộc 2, Vĩnh Lộc A, Huỳnh Văn Bánh, Vĩnh Lộc B, Lại Hùng Cường, Trần Quốc Toàn).

- Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp).

- Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân¹ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025. Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

- Thực hiện Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”¹. Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 và các lớp khác làm quen môn Tin học theo nhu cầu của học sinh và theo lộ trình riêng của Thành phố.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Các trường thông báo kế hoạch tuyển sinh từ ngày 20 tháng 5 năm 2023.

+ Phụ huynh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để thực hiện việc đăng ký thông qua mã định danh đã báo cáo với nhà trường (các trường hợp chưa có mã định danh phải báo với trường đang học hoặc phòng Giáo dục và Đào tạo để được hỗ trợ). Đồng thời trong giai đoạn này cha mẹ học sinh tiến hành rà soát lại các thông tin của học sinh trên trang tuyển sinh đầu cấp, nếu có sai sót thì tiến hành báo cáo trực tuyến trên hệ thống, cũng như tải lên các hồ sơ minh chứng để các trường sẽ tiến hành điều chỉnh phù hợp với hồ sơ gốc chính xác.

+ Các trường bắt đầu phát hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (nhận thông tin đăng ký trực tuyến từ phụ huynh thông qua phần mềm tuyển sinh trực tuyến)

+ Danh sách tuyển sinh được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023. Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu so với phân bổ của Ủy ban nhân dân Huyện thì danh sách bổ sung chỉ tiêu phải do Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp xét duyệt.

¹ Ban hành kèm Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Thành phần hồ sơ:
- + Phiếu đăng ký nhập học (in từ phần mềm tuyển sinh trực tuyến);
- + Bản sao khai sinh hợp lệ;
- + Giấy chứng nhận hoàn thành mầm non 5 tuổi (nếu có)

b) Tuyển sinh lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh): Tổ chức tăng cường ngoại ngữ tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố². Đối tượng dự tuyển là những học sinh lớp 1 của nhà trường theo danh sách (*Bảng chỉ tiêu đính kèm*).

Việc tuyển sinh do trường tự tổ chức dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo nhu cầu của phụ huynh học sinh.

Đối với các loại hình lớp học tăng cường Ngoại ngữ ở tiểu học, hằng năm, Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải đảm bảo sĩ số không vượt quá theo quy định.

c) Tuyển sinh lớp 1 vào Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của Ủy ban nhân dân Huyện.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam (*sau đây gọi tắt là Chương trình Tiếng Anh tích hợp*) theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy Chương trình Tiếng Anh tích hợp cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố³

- Sĩ số học sinh/lớp: không quá 35 học sinh/lớp.

- Thời gian tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và danh sách tuyển sinh được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15 tháng 7 năm 2023.

- Lưu ý: *Những học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp lớp 1 vào Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam nếu không đạt sẽ trở về học tại trường đã có danh sách.*

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Tuyển sinh lớp 6

² Theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025.

³ Theo các Quyết định số 2769/QĐ-UBND và Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- 100% học sinh trong độ tuổi qui định đã hoàn thành chương trình Tiểu học trên địa bàn Huyện được vào học lớp 6 ở các trường công lập trên địa bàn Huyện. Ưu tiên cho học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn Huyện. (theo chỉ tiêu đính kèm).

- Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến. Trong đó đặt mục tiêu trẻ vào lớp 6 đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh cá nhân. Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh đầu cấp hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

- Không nhận học sinh ngoài danh sách nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh theo danh sách phân bổ của Ủy ban nhân dân Huyện. Trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp Huyện xét duyệt..

- Số lượng học sinh từng lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Các trường thông báo kế hoạch tuyển sinh từ ngày 20 tháng 5 năm 2023

+ Các trường bắt đầu phát hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (nhận thông tin đăng ký trực tuyến từ phụ huynh thông qua phần mềm tuyển sinh trực tuyến)

+ Danh sách tuyển sinh được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023. Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu so với phân bổ của Ủy ban nhân dân Huyện thì danh sách bổ sung chỉ tiêu phải do Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp xét duyệt.

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đăng ký nhập học;

+ Học bạ lớp 5;

+ Giấy Chứng nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học (nếu có);

b) Tuyển sinh lớp 6 tăng cường ngoại ngữ (Tiếng Anh)

- Các trường trung học cơ sở có tổ chức dạy cường ngoại ngữ (Tiếng Anh) tiếp nhận học sinh đã được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm toàn năm từng kỹ năng từ 6.0 điểm trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 10/15 khiên trở lên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên hoặc cấp độ Quickmarch của PTE Young Learners đạt Pass từ 3/5 sao trở lên hoặc là học sinh học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn tiếng Anh tích hợp lớp 5 từ 6.0 trở lên. (Bảng chỉ tiêu đính kèm).

- Thời gian tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và danh sách tuyển sinh được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15 tháng 7 năm 2023.

- Thành phần hồ sơ:
- + Phiếu đăng ký nhập học;
- + Học bạ lớp 5;
- + Giấy Chứng nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học (nếu có);

+ Chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 10/15 khiên trở lên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên hoặc cấp độ Quickmarch của PTE Young Learners đạt Pass từ 3/5 sao trở lên hoặc là học sinh học Chương trình Tiếng Anh tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn tiếng Anh tích hợp lớp 5 từ 6.0 trở lên.

c) Tuyển sinh lớp 6 vào Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của Ủy ban nhân dân Huyện.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Tiếng Anh tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sĩ số học sinh/lớp: không quá 35 học sinh/lớp.

- Đối tượng tuyển:

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh đáp ứng một trong các điều kiện của Mục 1, Phụ lục 2 (đính kèm) về điều kiện tiếp nhận học sinh vào học lớp 6 Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

- Lưu ý: *Những học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp lớp 6 vào Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam nếu không đạt sẽ trở về học tại trường đã có danh sách.*

4. Tuyển sinh vào lớp 10

Thực hiện theo mục IV Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2023 – 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố và công văn số 1682/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi tuyển vào lớp 10 năm học 2023 – 2024.

5. Tuyển sinh vào trung cấp chuyên nghiệp - Hệ sau trung học cơ sở

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có thể đăng ký xét tuyển vào học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố có tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Căn cứ xét tuyển:
- + Điểm tốt nghiệp trung học cơ sở;
- + Điểm tổng kết các môn học 4 năm trung học cơ sở;
- + Điểm tổng kết các môn học năm cuối cấp trung học cơ sở.
- Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường theo các đợt tuyển sinh trong năm do trường quy định.

6. Tuyển sinh vào Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Những học sinh đang học tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bình Chánh có hồ sơ hợp lệ được dự xét tuyển vào lớp 10 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Huyện.

- Hồ sơ xét tuyển bao gồm:
- + Đơn xin xét tuyển (theo mẫu của trường);
- + Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính);
- + Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản chính) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (tạm thời) trong năm dự tuyển do Hiệu trưởng trường trung học cơ sở cấp;
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ; Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Huyện từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 đến ngày 15 tháng 8 năm 2023.

7. Tuyển sinh các trường ngoài công lập

- Các trường ngoài công lập thực hiện công tác tuyển sinh theo Kế hoạch chủ động của từng trường và phù hợp với các quy định.
- Thời gian tuyển sinh: từ 01 tháng 7 đến 25 tháng 8 năm 2023.
- Báo cáo Danh sách tuyển sinh khối Mầm non, lớp 1, lớp 6 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Thông báo rộng rãi kế hoạch huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo công tác huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Huyện, để chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường Mầm non - Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn Huyện.
- Chỉ đạo các trường lập Hội đồng tuyển sinh của trường và hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động Hội đồng tuyển sinh của trường để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch và quy định.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Ban chỉ đạo công tác huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Huyện kết quả tuyển sinh sau kết thúc thời gian tuyển sinh.

- Công khai các mẫu đơn, thủ tục nhập học trên Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo; triển khai thủ tục tuyển sinh theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Triển khai và tập huấn phần mềm tuyển sinh trực tuyến lớp 1, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục, phụ huynh học sinh.

2. Giao các trường mầm non - mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở

- Xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 của đơn vị.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh trường và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng tuyển sinh trường để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường theo tiến độ và kết quả tuyển sinh sau kết thúc thời gian tuyển sinh.

- Kiểm tra và cập nhật đầy đủ danh sách học sinh đầu cấp và cuối cấp trên hệ thống thông tin quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Rà soát và lập danh sách học sinh đầu cấp là học sinh khuyết tật học hòa nhập để bố trí vào các lớp theo đúng qui định.

3. Giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024 tại đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau trung học cơ sở.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học ở các trường trung cấp nghề, giáo dục thường xuyên, không thi vào lớp 10 để tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện.

- Thống kê số liệu và tổng hợp danh sách học sinh tuyển mới vào các lớp thuộc các hệ đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố những học sinh của các trường trung học cơ sở trên địa bàn Huyện báo cáo về Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 của Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

4. Giao Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tuyển sinh năm học 2023 – 2024 vào các lớp thuộc các hệ đào tạo của trường

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Huyện tổ chức công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau trung học cơ sở.

- Thống kê số liệu và tổng hợp danh sách học sinh tuyển mới vào các lớp thuộc các hệ đào tạo của trường những học sinh của các trường trung học cơ sở trên địa bàn Huyện báo cáo về Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 của Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

5. Đề nghị các trường trung học phổ thông

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024 của trường.

- Thống kê số liệu và tổng hợp danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 của trường những học sinh của các trường trung học cơ sở trên địa bàn Huyện báo cáo về Ban Chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 của Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện, Hội Khuyến học, Hội liên hiệp phụ nữ Huyện, Hội Nông dân Huyện, Hội Cựu chiến binh Huyện, Hội Cựu Giáo chức Huyện, Hội Người cao tuổi Huyện, Huyện đoàn

- Tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, thực hiện việc đăng ký cho trẻ vào các lớp mầm non – mẫu giáo và các lớp đầu cấp theo đúng qui định và tiến độ của kế hoạch này.

7. Trung tâm Văn Hóa – Thể thao và Truyền thông Huyện: Thông tin trên hệ thống Đài truyền thanh, tuần tin Bình Chánh về kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024.

8. Công an Huyện, Ban chỉ đạo Đề án 06

- Phân đầu đảm bảo tính chính xác về dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp.

- Chỉ đạo Công an xã, thị trấn phối hợp với Ban chỉ đạo huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp các cơ sở giáo dục hỗ trợ rà soát dữ liệu tuyển sinh đầy đủ, chính xác kịp thời.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức an toàn các kỳ thi.

9. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát trẻ trong độ tuổi huy động và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp đồng thời chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách trẻ trong độ tuổi huy động và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã, thị trấn thực hiện việc tuyên truyền vận động trẻ ra lớp theo đúng tiến độ; đồng thời, thường xuyên thông tin, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh và các kênh thông tin khác của xã, thị trấn về kế hoạch huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp trên địa bàn,

đảm bảo thông tin tuyên truyền đến từng tổ nhân dân, tổ dân phố và hộ gia đình để thực hiện đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Học tập cộng đồng xã và cán bộ phụ trách phổ cập giáo dục thường xuyên rà soát, lập danh sách trẻ ra lớp theo đúng tiến độ.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã, thị trấn với Công an xã, thị trấn, các trường trên địa bàn xã, thị trấn trong công tác huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp nhằm chủ động rà soát, xác định học sinh thực tế tạm trú trên địa bàn để chủ động cập nhật danh sách tuyển sinh.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị các cơ quan đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. *hac*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TTHU, TTHĐND, TTUB;
- Ban KTXH-HĐND/H;
- UBMTTQVN và các đoàn thể Huyện;
- HKH, HCGC, HNCT/H, ĐTT;
- P.GD&ĐT, Trường TC TĐN;
- TTGDNN-GDTEX, Các trường THPT;
- Các Trường MN-MG, TH, THCS;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP (H);
- Lưu: VT, TH (Nm).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Cẩm Nhung
Phan Thị Cẩm Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá
(Đính kèm theo Kế hoạch số: 173 /KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Tên xã-thị trấn	Tổng số trẻ (5 tuổi) trong xã, thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số phòng học	Nhóm trẻ			Mầm			Chồi			Lá			Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi							
				Nhóm	Số trẻ		Số lớp	Số trẻ		Số lớp	Số trẻ		Số lớp	Số trẻ		Số lớp	Số trẻ						
					Tổng số	Hiện có		Tuyển mới	Tổng số		Hiện có	Tuyển mới		Tổng số	Hiện có		Tuyển mới	Tổng số	Hiện có	Tuyển mới			
1, Công lập	6805		428	57	1340	293	1047	79	1965	972	993	95	2844	2072	792	126	4384	2770	1614	6	90	25	65
Bình Hưng	544	MN Thủy Tiên	20	4	95	18	77	5	125	70	55	5	150	114	36	5	175	162	13				
		MN Thủy Tiên 1	11	1	25		25	3	75	25	50	3	90	72	18	4	140	92	48				
		MN Thủy Tiên 2	14	3	70	20	50	3	75	66	9	4	120	101	19	4	140	128	12				
		MN Bình Hưng	14	2	45		45	2	40		40	1	24		44	2	44		44				
Phong Phú	371	MN Hướng Dương	13	1	25		25	3	75	25	50	4	120	73	47	5	175	117	58				
		MN Hướng Dương 2	16	3	70	19	51	4	100	53	47	4	120	120		5	175	163	12				
Đa Phước	345	MN Ngọc Lan	11	1	25		25	2	50	30	20	2	60	50	10	5	175	70	105				
		MN Đa Phước	14	1	25		25	2	50		50	2	60		60	4	140		140				
Qui Đức	179	MN Phong Lan	15	1	25		25	3	75	28	47	3	90	59	31	5	175	92	83				
Hưng Long	221	MG Quỳnh Anh	14	1	25		25	2	50	26	24	3	90	50	40	4	140	84	56				
Tân Quý Tây	294	MN Hoa Hồng	10	1	25		25	2	50	25	25	3	90	54	36	4	140	71	69				
		MN Hoa Hồng 2	14	4	90	27	63	3	75	47	28	3	90	90		4	140	111	29				
Bình Chánh	282	MN Hoa Mai	17	2	45	26	19	3	75	32	43	3	90	90		4	140	128	12				
		MN Vàng Anh	14	2	45	8	37	2	50	23	27	3	90	62	28	3	105	73	32	1	15		15
An Phú Tây	154	MN Hoa Lan	19	1	25		25	2	50	25	25	4	120	65	55	5	175	120	55				
Tân Túc	265	MN Hoàng Anh	11	2	45	37	8	2	50	27	23	3	90	59	31	3	105	80	25	1	15		15
		MN Hoàng Anh 2	8	1	25		25	2	50	22	28	2	60	51	9	3	105	55	50				
Tân Kiên	367	MN Ba By	14	2	45	19	26	3	75	25	50	3	90	80	10	5	175	88	87				
Tân Nhựt	212	MN Hoa Anh Đào	17	1	25		25	3	75	25	50	4	120	75	45	6	210	120	90				
Bình Lợi	127	MG Sen Hồng	13	2	45	11	34	2	50	27	23	3	90	73	17	3	105	61	44				
Lê Minh Xuân	390	MN Hoa Sen	14	2	45	27	18	2	50	18	32	3	90	68	22	3	105	73	32	1	15		15
		MN Hoa Sen 2	10	2	45	14	31	2	50	23	27	2	60	49	11	3	105	64	41				
		MN Hoa Sen 3	14	1	20		20	1	25	11	14	1	30	30		2	70	22	48				
Phạm Văn Hai	371	MN Quỳnh Hương	17	3	75		75	4	100	43	57	4	120	73	47	5	175	108	67				
		MN Quỳnh Hương 2	14	1	25	6	19	1	25	16	9	2	60	35	25	2	70	38	32				
Vĩnh Lộc A	1729	MG Hoa Phượng	7					1	25		25	2	60	17	43	4	140	46	94				
		MN Hoa Phượng 1	18	3	70	33	37	5	125	72	53	5	150	150		5	175	157	18				
		MN Hoa Phượng Hồng	12	2	45	13	32	2	50	25	25	3	90	50	40	4	140	119	21	1	15	9	6
Vĩnh Lộc B	954	MN Hoa Thiên Lý	12	2	50		50	2	50	50		3	90	78	12	5	175	110	65				
		MN Hoa Thiên Lý 1	11	1	25		25	2	50	28	22	3	90	64	26	4	140	84	56	1	15	11	4
		MN 30/4	10	1	25		25	2	50	35	15	3	90	69	21	4	140	74	66				
		MN Hoa Thiên Lý 2	10	3	70	15	55	2	50	50		2	60	51	9	2	70	60	10	1	15	5	10

Tên xã-thị trấn	Tổng số trẻ (5 tuổi) trong xã, thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số phòng học	Nhóm trẻ				Mầm				Chồi				Lá				Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi			
				Nhóm	Số trẻ			Số lớp	Tổng số	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Tổng số	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Tổng số	Hiện có	Tuyển mới	Số lớp	Số trẻ		
					Tổng số	Hiện có	Tuyển mới														Tổng số	Hiện có	Tuyển mới
2, Ngoài công lập	6805		702	77	1426	0	1426	172	3479	1197	2282	185	4125	3024	1081	174	4468	3350	1118	0	0	0	0
Bình Hưng	544	MN Bé Yêu	9	2	50		50	2	54	50	4	2	54	53	1	2	54	52	2				
		MN Nam Mỹ	6	1	20		20	1	20	20	0	1	20	15	5	1	20	15	5				
		MN Trung Sơn	7	1	25		25	2	40	30	10	2	50	21	19	2	50	35	15				
		MN Vườn Trẻ Thơ	15	4	65		65	4	70	18	52	4	70	16	54	3	75	15	60				
		MN Tuổi Thơ Kỳ Diệu	4	1	20		20	1	25	15	10	1	33	33	0	1	30	11	19				
		MN Ngôi Nhà Trẻ Thơ	6	2	20		20	1	18	18		1	18	16	2	1	18	15	3				
		MN Vườn Mặt Trời 2	7	2	30		30	2	30	25	5	1	30	25	5	1	25	14	11				
		MN Tuệ Đức	20	3	50		50	2	50	7	43	2	50		50	2	50	24	26				
		Nhóm lớp mầm non	48	5	95		95	10	154	100	54	17	291	176	115	15	257	249	8				
Phong Phú	371	MN Chú Ong Vàng	8	2	20		20	2	20	20		1	30	30		2	25	25					
		MN Bé Vui	4	1	10		10	1	10	7	3	1	10	9	1	1	10	8	2				
		MN Canada-Việt Nam	12	2	22		22	2	40		40	3	40	13	27	3	66	27	39				
		MN Bé Xinh	8	1	20		20	2	45	20	25	2	45	45		1	35	35					
		Nhóm lớp mầm non	19	5	95		95	4	80	72	8	3	60	55	5	2	44	39	5				
Đa Phước	345	Nhóm lớp mầm non	10					3	75		75	3	75	75		1	35	28	7				
Quì Đức	179																						
Hưng Long	221	Nhóm lớp mầm non	9					2	15		15	2	20	13	7	3	100	16	84				
Tân Quý Tây	294	MN Hương Mai	4	1	20		20	1	30	26	4	1	30	28	2	1	30	30					
		MN Ngọc Trâm	5	1	20		20	1	20	20		1	30	30		2	60	42	18				
		MN Bông Sen Hồng	8	1	30		30	2	60	30	30	2	60	32	28	2	60	44	16				
		MN Thảo My	4	1	10		10		15	9	6	1	17	17		1	23	20	3				
		Nhóm lớp mầm non	7					2	45		45	2	50	30	20	2	30	29	1				
Bình Chánh	282	MN Sơn Ca	7	1	20		20	2	50	28	22	2	54	51	3	2	61	30	31				
		Nhóm lớp mầm non	21	3	44		44	2	55	32	23	6	112	55	57	2	20	20					
An Phú Tây	154	MN Hòa Mĩ	6	1	15		15	1	25		25	2	60	28	32	2	70	23	47				
		MN Ty Vy	5	1	15		15	1	25	10	15	1	30	21	9	2	65	30	35				
		MN Ngôi Sao Tương Lai	8	1	20		20	1	20	20		1	20	15	5	1	20	20					
		Nhóm lớp mầm non	7					4	70		70	4	59	42	17	1	34	34					
Tân Túc	265	Nhóm lớp mầm non	24	1	15		15	6	93	18	75	6	111	77	34	6	163	109	54				
Tân Kiên	367	MN Minh Thư	4	1	15		15	1	15	14	1	1	22	15	7	1	45	22	23				
		MN Hoa Hướng Dương	6	1	15		15	1	30	27	3	1	45	43	2	2	60	53	7				
		MN Hoa Quỳnh	12	3	85		85	3	90	63	27	3	110	87	13	3	140	100	40				
		MN Mặt Trời Đỏ	4	1	25		25	1	25	20	5	1	30	16	14	1	30	20	10				
		Nhóm lớp mầm non	26					6	100		100	6	117	85	32	6	135	97	38				
Tân Nhựt	212	Nhóm lớp mầm non	7					3	57		57	3	58	51	7	1	25	25					
Bình Lợi	127	Nhóm lớp mầm non	5					1	10		10	1	10	6	4								
Lê Minh Xuân	390	MN Hoa Thiên Tuế	4	1	15		15	1	15	12	3	1	15	9	6	1	20	8	12				
		MN Thiên Ân	5	1	20		20	1	30	21	9	2	60	30	30	2	70	62	8				

Tên xã-thị trấn	Tổng số trẻ (5 tuổi) trong xã, thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số phòng học	Nhóm trẻ				Mầm				Chồi				Lá				Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi			
				Nhóm	Số trẻ			Số lớp	Số trẻ			Số lớp	Số trẻ			Số lớp	Số trẻ			Số lớp	Số trẻ		
					Tổng số	Hiện có	Tuyển mới		Tổng số	Hiện có	Tuyển mới		Tổng số	Hiện có	Tuyển mới		Tổng số	Hiện có	Tuyển mới		Tổng số	Hiện có	Tuyển mới
		Nhóm lớp mầm non	22	2	40		40	5	73	19	54	4	80	50	30	5	123	44	79				
Phạm Văn Hai	371	MN Anh Duy	4	2	25		25	1	25	10	15	1	30	11	19	1	35	16	19				
		MN Uyên Nhi	4	1	15		15	1	20	10	10	1	20	13	7	1	25	15	10				
		Nhóm lớp mầm non	36	4	42		42	11	183	57	126	11	188	145	43	10	226	188	38				
Vĩnh Lộc A	1729	MG Bình Minh	13					3	130		130	4	160	125	35	5	230	160	70				
		MN Việt Mỹ	18	3	75		75	4	150	77	73	5	200	197	3	5	200	151	49				
		MN Ngôi Nhà Hạnh Phúc	8	1	25		25	2	44	21	23	1	35	26	9	1	34	30	4				
		MN Việt Mỹ 3	12	2	50		50	3	75	50	25	4	100	75	25	3	75	75					
		MN Hoa Hồng Nhung	6	1	15		15	1	15	15		1	20	15	5	1	12	10	2				
		Nhóm lớp mầm non	120	2	25		25	35	611	42	569	34	703	541	162	37	747	664	83				
Vĩnh Lộc B	954	MN Lan Nhi	6	1	35		35	1	45	16	29	1	45	28	17	2	75	42	33				
		MN An Bình	7	1	25		25	1	30	16	14	1	35	26	9	2	60	45	15				
		MN Bông Hoa Nhỏ	4	1	25		25	1	30	25	5	1	37	30	7	2	63	37	26				
		MN Việt Mỹ 4	12	2	60		60	2	70	44	26	2	75	64	11	3	110	70	40				
		MN Lan Vy	8	1	33		33	2	51	33	18	2	52	51	1	2	73	52	21				
		Nhóm lớp mầm non	51	1	10		10	17	301	10	291	18	349	264	85	12	325	325					
Tổng			1130	134	2766	293	2473	251	5444	2169	3275	280	6969	5096	1873	300	8852	6120	2732	6	90	25	65

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó										Ghi chú		
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp			Toán, Khoa học bằng TA	
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh
		Xã Đa Phước ấp 1	20																
		Xã Đa Phước ấp 5	55																
		Xã Đa Phước ấp 4	30																
5	TH Phong Phú 2	tổ 1,2,3 ấp 2 xã Phong Phú	23	186	6	31			6	186	5	175	5	151	1	35			
		Ấp 3 xã Phong Phú	87																
		tổ 11,12,13,14,18,21,22,23, KDC PP4 ấp 4 xã Phong Phú	36																
		Tổ 3,4,5,6,7 KDC Gia Hòa ấp 5	40																
6	TH Lê Quý Đôn	Tổ 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, KDC 13B, 13C, 13E ấp 5 xã Phong Phú	93	97	3	32.33			3	97	3	97	3	97					
		Tổ 15, 16, 17, 19, 20, KDC 13A Hồng Quang ấp 4 xã Phong Phú	4																
7	TH Nguyễn Văn Trăn	Xã Đa Phước ấp 1,ấp2 ,ấp3 ấp 4 ập5 thường trú	210	210	6	35			6	210	4	140	6	210					
8	TH Qui Đức	Xã Qui Đức	188	248	7	35.43			7	248	4	140	7	248					
		Xã Đa Phước ấp4	30																
		Xã Đa phước Ấp3	5																
		Xã Đa Phước Ấp 2	25																
9	TH Hưng Long	Ấp 1 xã Hưng Long	24	121	4	30.25			4	121	2	121							
		Ấp 2 xã Hưng Long	44																
		Ấp 3 xã Hưng Long	53																

STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó												Ghi chú	
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp		Toán, Khoa học bảng TA			
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh		
10	TH Hưng Long (mới)	Ấp 4 xã Hưng Long	57	151	5	30.2			5	151	3	90								
		Ấp 5 xã Hưng Long	56																	
		Ấp 6 xã Hưng Long	38																	
11	TH Tân Quý Tây	Tổ 1 đến tổ 7 ấp 1 Xã Tân Quý Tây	44	258	7	36.86			7	258	5	170					1	35		
		Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,11,12 và 1 phần tổ 13,15,17 (các hộ gần kênh T13) ấp 2 xã Tân Quý Tây	98																	
		Ấp 4 xã Tân Quý Tây	116																	
12	TH Tân Quý Tây 3	Ấp 3 xã Tân Quý Tây	104	210	6	35			6	210	4	140	6	210						
		Tổ 8 đến tổ 17 ấp 1 xã Tân Quý Tây	68																	
		Tổ 9,10,14,16 và 1 phần tổ 13,15,17 (các hộ gần kênh T12 và các hộ cận đường Đoàn Nguyễn Tuấn khu vực ấp 2 (40) Xã Tân Quý Tây	38																	
13	TH Bình Chánh	Ấp 3 xã Bình Chánh	67	103	3	34.33			3	103	3	103	2	70						
		Ấp 4 Thường trú từ tổ 10 đến tổ 18 xã Bình Chánh	36																	
14	TH Trần Nhân Tôn	Ấp 2 xã Bình Chánh	77	110	4	27.5			4	110										
		Tạm trú ấp 3 xã Bình Chánh	33																	
15	TH Kim Đồng	Ấp 1 xã Bình Chánh	92	132	4	33			4	132	3	106								

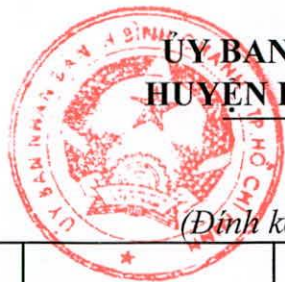
STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó											Ghi chú	
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp		Toán, Khoa học bằng TA		
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp		Số học sinh
		Ấp 4 từ tổ 01 đến tổ 9 Xã Bình Chánh và Tạm trú từ tổ 10 đến tổ 18	40																
16	TH An Phú Tây	Ấp 1 xã An Phú Tây	98	149	4	37.25													
		Tổ 1,2,3,4 và tổ 8 Ấp 2 Xã An Phú Tây	51						4	149	4	149	2	80					
17	TH An Phú Tây 2	Tổ 5,6,7,9,10 Ấp 2 xã An Phú Tây	91	182	6	30.33											1	35	
		Ấp 3 xã An Phú Tây	91						6	182	6	182	6	182					
18	TH Tân Túc	KP 2 Thị trấn Tân Túc	62	179	6	29.83										1	35	1	35
		KP 3 Thị trấn Tân Túc	117						6	179	5	150							
19	TH Tân Túc 2	KP 1 Thị trấn Tân Túc	53	205	6	34.17													
		KP 4 Thị trấn Tân Túc	81						6	205	4	140	6	205					
		KP 5 Thị trấn Tân Túc	71																
20	TH Tân Kiên	Tổ 1, 2 ,3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Ấp 1 xã Tân Kiên	128	444	12	37													
		Ấp 2 xã Tân Kiên	249						12	444									
		Tổ 5,6,7,15 Ấp 3 xã Tân Kiên	67																
21	TH Lương Thế Vinh	Tổ 12, 13, 14, 15 Ấp 1 xã Tân Kiên	19	214	6	35.67													
		Tổ 1,2, 3, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16 Ấp 3 xã Tân Kiên	93						6	214	5	179							
		Ấp 4 xã Tân Kiên	102																
22	TH Tân Nhựt	Ấp 1 xã Tân Nhựt	55	198	6	33													
		Ấp 2 xã Tân Nhựt	143						6	198	4	128	6	198					

STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó												Ghi chú		
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp		Toán, Khoa học bằng TA				
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh			
23	TH Tân Nhựt 6	Ấp 4 xã Tân Nhựt	34	122	4	30.5			4	122	4	122	2	60			1	35			
		Ấp 6 xã Tân Nhựt	51																		
		Ấp 3 xã Tân Nhựt	37																		
24	TH Bình Lợi	Tổ 5, 5A, 6, 7 Ấp 1 xã Bình Lợi	9	122	4	30.5			4	122	2	79									
		Ấp 2 xã Bình Lợi	35																		
		Ấp 3 xã Bình Lợi	57																		
		Ấp 4 xã Bình Lợi	21																		
25	TH Lê Minh Xuân 2	Ấp 5 xã Lê Minh Xuân	64	156	4	39			4	156	3	96									
		Tổ 15 ấp 7 (21), Ấp 1 xã Bình Lợi	31																		
		Ấp 1 xã Tân Nhựt	61																		
26	TH Lê Minh Xuân 3	Ấp 2 xã Lê Minh Xuân	43	189	6	31.5			6	189	4	116	6	189							
		Ấp 3 xã Lê Minh Xuân	44																		
		Ấp 4 xã Lê Minh Xuân	65																		
		16 Ấp 7 xã Lê Minh Xuân	37																		
27	TH Cầu Xáng	Ấp 1 xã Lê Minh Xuân	148	207	6	34.5			6	207	2	70	6	210							
		Ấp 3 xã Phạm Văn Hai (Thường trú)	59																		
28	TH An Hạ	Ấp 4 xã Phạm Văn Hai	48	285	8	35.63			8	285	5	150									
		Ấp 5 xã Phạm Văn Hai	106																		
		Ấp 6 xã Phạm Văn Hai	58																		
		Ấp 7 xã Phạm Văn Hai	32																		

STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó												Ghi chú
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp		Toán, Khoa học bằng TA		
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
		Ấp 3 xã Phạm Văn Hai (Tạm trú)	41																
29	TH Phạm Văn Hai	Ấp 1 xã Phạm Văn Hai	147	387	10	38.7	10	387											
		Ấp 2 xã Phạm Văn Hai	69																
		Tổ 11 đến tổ 15 Ấp 7 xã Lê Minh Xuân	47																
		Ấp 6 xã Lê Minh Xuân	124																
30	TH Võ Văn Vân	Ấp 1 xã Phạm Văn Hai	22	412	10	41.2			10	412	5	213	5	213					
		Tổ 1 đến tổ 10 Ấp 7 xã Lê Minh Xuân	53																
		Ấp 1A xã Vĩnh Lộc B	161																
		Ấp 1B xã Vĩnh Lộc B	176																
31	TH Vĩnh Lộc 1	Ấp 1 xã Vĩnh Lộc A	174	307	7	43.86	7	307											
		Ấp 1B xã Vĩnh Lộc A	133																
32	TH Vĩnh Lộc 2	Ấp 3 xã Vĩnh Lộc A	238	740	19	38.95	19	740											
		Ấp 3A xã Vĩnh Lộc A	192																
		Ấp 5 xã Vĩnh Lộc A	162																
		Ấp 5A xã Vĩnh Lộc A	148																
33	TH Vĩnh Lộc A	Ấp 6 xã Vĩnh Lộc A	200	914	22	41.55	22	914											
		Ấp 6A xã Vĩnh Lộc A	124																
		Ấp 6B xã Vĩnh Lộc A	155																
		Ấp 6C xã Vĩnh Lộc A	156																
		Ấp 1A xã Vĩnh Lộc A	120																
		Ấp 4A xã Vĩnh Lộc A	159																

STT	Tên trường TiH	Tên xã, ấp, tổ	Số trẻ 6 tuổi	Tổng số học sinh	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Trong đó												Ghi chú
							Trên 5 buổi/ tuần		2 buổi/ ngày		Học Bán trú		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh Tích hợp		Toán, Khoa học bằng TA		
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
34	TH Huỳnh Văn Bánh	Ấp 2 xã Vĩnh Lộc A	248	699	16	43.69	16	699											
		Ấp 2A xã Vĩnh Lộc A	156																
		Ấp 4 xã Vĩnh Lộc A	295																
35	TH Vĩnh Lộc B	Ấp 1 xã Vĩnh Lộc B	201	509	13	39.15			13	509	13	509							
		Ấp 2A xã Vĩnh Lộc B	79																
		Ấp 2B xã Vĩnh Lộc B	69																
		Ấp 2C xã Vĩnh Lộc B	33																
		Ấp 6A xã Vĩnh Lộc B	127																
36	TH Lại Hùng Cường	Ấp 2 xã Vĩnh Lộc B	130	337	9	37.44	9	337											
		Ấp 3 xã Vĩnh Lộc B	117																
		1 phần ấp 5 xã Vĩnh Lộc B	90																
37	TH Trần Quốc Toàn	Ấp 3A xã Vĩnh Lộc B	74	631	14	45.07	14	631											
		Ấp 3B xã Vĩnh Lộc B	40																
		Ấp 4 xã Vĩnh Lộc B	56																
		Ấp 4A xã Vĩnh Lộc B	89																
		Ấp 4B xã Vĩnh Lộc B	139																
		1 phần Ấp 5 xã Vĩnh Lộc B	84																
		Ấp 6 xã Vĩnh Lộc B	149																
Tổng cộng			10428	10428	282	36.98	97	4015	185	6413	119	4207	83	2823	2	70	4	140	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 3: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng trường trung học cơ sở.

(Đính kèm theo Kế hoạch số: 173 /KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Tên trường THCS	Học sinh trường tiểu học	Tổng số học sinh HT CTTH	Khả năng tiếp nhận		Sĩ số bình quân	Trong đó										Ghi chú		
				Tổng số học sinh	Số lớp		Học trên 5 buổi/tuần		Học 2 buổi		Bán trú		TCTA		Tích hợp			Toán khoa bằng TA	
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh
1	THCS Nguyễn Thái Bình	TH Bình Hưng, xã Bình Hưng	229	535	13	41													
		TH Phạm Hùng, xã Bình Hưng	131																
		TH Nguyễn Bình Khiêm xã Bình Hưng	175						13	535	6	306	5	235			1	35	
2	THCS Trung Sơn	TH Phạm Hùng, xã Bình Hưng	72	72	3	24			3	72									
3	THCS Phong Phú	TH Phong Phú, xã Phong Phú	238	552	13	42													
		TH Phong Phú 2, xã Phong Phú	229						13	552	7	315	4	162	1	35	2	70	
		TH Lê Quý Đôn, xã Phong Phú	85																
4	THCS Đa Phước	TH Nguyễn Văn Trân, xã Đa Phước	217	302	7	43													
		TH Phong Phú, xã Phong Phú	43						7	302			2	80					
		TH Phong Phú, 2 xã Phong Phú	2																
		TH Qui Đức, xã Qui Đức	40																
5	THCS Qui Đức	TH Qui Đức, xã Qui Đức	287	287	7	41			7	287	2	90							
6	THCS Hưng Long	TH Hưng Long, xã Hưng Long	405	476	11	43													
		TH An Phú Tây 2, xã An Phú Tây	71						11	476	5	250							
7	THCS Tân Quý Tây	TH Tân Quý Tây, xã Tân Quý Tây	239	479	11	44													
		TH Tân Quý Tây 3, xã Tân Quý Tây	240						11	479			3	135			1	40	

STT	Tên trường THCS	Học sinh trường tiểu học	Tổng số học sinh HT CTTH	Khả năng tiếp nhận		Sĩ số bình quân	Trong đó										Ghi chú		
				Tổng số học sinh	Số lớp		Học trên 5 buổi/tuần		Học 2 buổi		Bán trú		TCTA		Tích hợp			Toán khoa bằng TA	
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh
8	THCS Bình Chánh	TH Bình Chánh, xã Bình Chánh	239	544	13	42			12	544	9	400	5	205			5	205	
		TH Trần Nhân Tôn, xã Bình Chánh	79																
		TH Kim Đồng, xã Bình Chánh	226																
9	THCS Nguyễn Văn Linh	TH An Phú Tây, xã An Phú Tây	262	471	11	43			11	471	9	284	5	225			5	225	
		TH An Phú Tây 2, xã An Phú Tây	209																
10	THCS Tân Túc	TH Tân Túc, thị trấn Tân Túc	203	493	12	41			12	493	12	313	5	213	1	35	5	213	
		TH Tân Túc 2, thị trấn Tân Túc	290																
11	THCS Tân Kiên	TH Tân Kiên, xã Tân Kiên	449	674	15	45			15	674	7	300	1	42					
		TH Lương Thế Vinh, xã Tân Kiên	126																
		TH Tân Nhựt 6, xã Tân Nhựt	99																
12	THCS Tân Nhựt	TH Tân Nhựt, xã Tân Nhựt	197	515	12	43			12	515									
		TH Tân Nhựt 6, xã Tân Nhựt	158																
		TH Lê Minh Xuân 2, xã Lê Minh Xuân	141																
		TH Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân	19																
13	THCS Gò Xoài	TH Bình Lợi, xã Bình Lợi	146	163	4	41			4	163									
		TH Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân	17																
14	THCS Lê Minh	TH Phạm Văn Hai, xã Phạm Văn	346	529	12	44			12	529									
		TH Võ Văn Vân, xã Phạm Văn Hai	106																

STT	Tên trường THCS	Học sinh trường tiểu học	Tổng số học sinh HT CTTH	Khả năng tiếp nhận		Sĩ số bình quân	Trong đó												Ghi chú
				Tổng số học sinh	Số lớp		Học trên 5 buổi/tuần		Học 2 buổi		Bán trú		TCTA		Tích hợp		Toán khoa bằng TA		
							Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
14	Xuân	TH Lê Minh Xuân 2, xã Lê Minh Xuân	29	327	12	44	12	327											
		TH Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân	48																
15	THCS Phạm Văn Hai	TH Cầu Xăng, xã Lê Minh Xuân	242	588	13	45	13	588					2	81					
		TH An Hạ, xã Phạm Văn Hai	296																
		TH Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân	50																
16	THCS Đồng Đen	TH Vĩnh Lộc 2, xã Vĩnh Lộc A	466	1078	22	49	22	1078											
		TH Huỳnh Văn Bánh, xã Vĩnh Lộc A	538																
		TH Việt Mỹ	74																
17	THCS Vĩnh Lộc A	TH Vĩnh Lộc A, xã Vĩnh Lộc A	1033	1033	22	47	22	1033											
18	THCS Vĩnh Lộc B	TH Lại Hùng Cường, xã Vĩnh Lộc B	358	1045	24	44	24	1045											
		TH Trần Quốc Toàn, xã Vĩnh Lộc B	432																
		TH Vĩnh Lộc 1, xã Vĩnh Lộc A	255																
19	THCS Võ Văn Vân	TH Vĩnh Lộc B, xã Vĩnh Lộc B	498	685	16	43			16	685	8	336							
		TH Võ Văn Vân, xã Phạm Văn Hai	187																
	Tổng cộng		10521	10521	241	44	93	4273	147	6248	65	2594	32	1378	2	70	19	788	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

1. 1000
0.0000



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu trường trung học phổ thông.

(Đính kèm theo Kế hoạch số: **173** /KH-UBND ngày **12** tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Trường THPT	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
1	THPT Đa Phước	18	810	45.00	
2	THPT Bình Chánh	19	855	45.00	
3	THPT Tân Túc	18	810	45.00	
4	THPT Lê Minh Xuân	18	810	45.00	
5	THPT Vĩnh Lộc B	20	900	45.00	
6	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	13	570	43.85	
7	THPT Phong Phú	18	810	45.00	
	Tổng số	124	5565	44.88	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5: Bảng số liệu chỉ tiêu trung tâm giáo dục thường xuyên của Huyện
(Đính kèm theo Kế hoạch số: **173** /KH-UBND ngày **12** tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Trung tâm GDTX	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số lớp (Tối đa 45HS/1 lớp)	Ghi chú
Trung tâm GDNN - GDTX Bình Chánh	15	450	30	
Tổng số	15	450	30	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

